

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 22-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thanh Nguyên- nguyên Hiệu Trưởng trường tiểu học B thị trấn Tri Tôn.

2. Ông Hồ Văn Dũng- nguyên Trưởng Phòng Văn hoá thông tin và truyền thông huyện Tri Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Néang Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Thị N Y, sinh ngày 05/02/2006, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Huỳnh Thị T; chưa có chồng và con; anh, chị em có 02 người, bị can là người thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-9-2024 đến ngày 22-01-2025, bị cáo có mặt.

2. Ôn Vạn P, sinh năm 2003, tại huyện T, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tứ Ân H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Ngọc S; chồng Huỳnh Chí B và 02 con (lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024); anh, chị em có 02 người, bị can là người thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-9-2024 đến ngày 22-01-2025, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị N Y: Bà Trần Thị Cẩm S1, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Thị N Y: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Em Nguyễn Kha L, sinh ngày 08/03/2008, nơi cư trú: Khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị Trúc P1, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Em Nguyễn Minh L1, sinh ngày 27/9/2008 (vắng mặt);
- Em Nguyễn Trường K1, sinh ngày 23/3/2008 (vắng mặt);
- Em Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/11/2009 (vắng mặt);
- Em Diệp Thanh Chấn H1, sinh ngày 09/12/2007 (vắng mặt);
- Em Lưu Hữu N, sinh ngày 14/9/2008 (vắng mặt);
- Em Nguyễn Huỳnh An K2, sinh ngày 21/02/2008 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Minh L1: Bà Lê Thị Kim L2, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trường K3: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Khắc H: Bà Phạm Thị Trúc P1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng C: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hữu N: Bà Lữ Thị H3, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng A: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1983 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01-9-2023, Dương Thị N Y (sinh ngày 05/12/2006) ngồi uống nước cùng bạn tại quán H5, thuộc khóm A, thị trấn B, huyện T, nghe Nguyễn Kha L (sinh ngày 08/3/2008) cùng nhóm bạn ngồi cách khoảng 5 m nói chuyện lớn tiếng, thì giữa Ý và L xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau. Tức giận, Ý lại nắm tóc kéo L ngã xuống ghế, dùng tay đánh vào mặt của L 02-03 cái, cùng

lúc này, Ôn Vạn P đến quán cùng xông vào dùng tay nắm tóc, đánh vào vùng mặt của L nhiều cái, Y dùng vỏ chai thủy tinh đánh vào vùng đầu của L 01 cái, P ôm đè người Ly xuống đất, tiếp tục cùng Y dùng tay đánh, dùng chân đạp vào vùng mặt và đầu của L gây chảy máu thì được mọi người can ngăn. Ngày 20/8/2024, L làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự. Đến ngày 04/9/2024, Ý, P bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 643 ngày 09-09-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận đối với Nguyễn Kha L:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% (không một phần trăm);

Sây sát da dạng mảng vùng sống mũi, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.8 x 0.2) cm, tỷ lệ 01 % (không một phần trăm);

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên đối với Nguyễn Kha L là 02% (không hai phần trăm), do vật tày gây nên.

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 116 ngày 04/9/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố C, đối với Dương Thị N Y, kết luận: Tại thời điểm giám định (ngày 30/8/2024), Dương Thị N Y có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm.

Căn cứ Kết luận giám định số 18 ngày 15/02/2024 của Phòng K4 công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 14 (mười bốn ảnh) từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Dương Thị N Y, Ôn Vạn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng.

Bị cáo N Y khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại L không có mâu thuẫn gì trước đó do cùng ngồi chung trong quán cà phê nhưng L nói chuyện điện thoại lớn tiếng nên bị cáo nhắc nhở L “nói chuyện nhỏ thôi còn người khác nữa” nhưng L trả lời “hông liên quan tới mày” và chỉ tay thẳng vào mặt bị cáo nên tức giận bị cáo đi đến chỗ L ngồi dùng tay phải nắm tóc từ phía sau đầu L, dùng tay phải đánh vào mặt L, khi L ngã xuống đất thì bị cáo đi ra cách L khoảng 03 m. Lúc này bị cáo P đến cự cãi gì với L và đánh nhau, bị cáo Ý đi đến dùng vỏ chai nước ngọt đánh 01 cái vào đầu L, lúc này L ngã xuống đất, bị cáo P ngồi trên bụng L đánh vào mặt và nắm tóc L, bị cáo Y dùng chân đạp vào bụng L khoảng 02-03 cái sau đó được mọi người can ngăn. Hiện bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại là 1.000.000 đồng.

Bị cáo Vạn P khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại L không có mâu thuẫn với nhau nhưng giữa bị hại L và A có mâu thuẫn nên An K2 nhờ bị cáo P đến quán H5 cùng An K2 để nói chuyện hoà giải với L và trước đó trên Facebook tài khoản cá nhân của L có chửi bị cáo P: “Ai bệnh A là chó” nên bị cáo đi tìm L, trên đường

đi có ghé nhà chờ theo H1. Khi đến quá H4 Xoài thấy bị cáo Ý đang dùng tay nắm tóc L, giằng co qua lại thì không đánh nữa, bị cáo P đến nói chuyện với L “Làm cái gì mà chửi tao” L nói và chỉ tay về hướng bị cáo P “Tao không thích nói nhiều”, nên bị cáo P dùng tay nắm tóc đánh vào mặt L 02-03 cái và L cũng có đánh trả, khi đó bị cáo Ý đi đến cùng đánh L và lấy vỏ chai nước ngọt cầm trên tay phải sau đó nghe tiếng vỏ chai bị vỡ, L ngã xuống đất bị cáo P ngồi trên bụng L dùng tay đánh vào mặt L 01-02 cái, Ý đi tới dùng chân đạp vào mặt L 02-03 cái được mọi người can ngăn. Hiện bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại là 1.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Kha L trình bày: Giữa bị hại và bị cáo Y, bị cáo P không có mâu thuẫn với nhau nhưng giữa T2 và H1 có mâu thuẫn với nhau hẹn gặp nhau ở ô đá để đánh nhau, L không đồng ý đi cùng nên đòi đi quán Hương X uống nước nhóm L gồm có Trường Khang, T2, H, Khắc H, Minh L1, lúc đến nơi thì gặp Ý và H1, ngồi ở tum cách Tum Ly khoảng 50 cm, H1 và Ý đi sang tum của L hỏi “giờ muốn sao” L nói: “Tui không có liên quan” thì Ý đến nắm lấy tóc dùng tay đánh vào mặt L sau đó bỏ tay ra không đánh nữa và cầm vỏ chai nước ngọt nhá về phía L nhưng không đánh, lúc này P đến đứng bên trái bị cáo Ý và Ý nói “tao không thích nói nhiều, muốn gì thì bước xuống đây”, L trả lời “không liên quan gì với chị hết trơn á” vừa xong thì P dùng tay đánh L và L có đánh lại P, lúc này Ý cầm vỏ chai nước ngọt đánh vào đầu L 02 cái, sau đó nghe tiếng vỏ chai bể, L và P giằng co ngã xuống đất P ngồi đè lên người L, P dùng tay đánh nhiều cái vào mặt L, Ý dùng tay và chân đánh, đạp vào mặt và đầu L bị chảy máu thì được mọi người can ngăn. Bị hại trình bày thêm, trước đó bị hại có cho T2 mượn điện thoại để dùng, việc T2 dùng điện thoại của bị hại để nhắn tin hay gọi điện cho ai nhằm mục đích gì thì bị hại không biết. Tại giai đoạn điều tra bị hại có yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo.

Đại diện hợp pháp bị hại bà Phạm Thị Trúc P1 thống nhất ý kiến của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo.

Người làm chứng: Minh L1, Trường K3, Khắc H, C, H, A trình bày tại giai đoạn điều tra như nội dung vụ án, sự việc cụ thể khoảng 13 giờ ngày 01/9/2023, tại quán H5 thuộc ấp K, thị trấn B, huyện T, giữa Dương Thị Như Ý, Ôn Vạn P có xảy ra cự cãi và đánh nhau với Nguyễn Kha L; Ý, P có dùng tay nắm tóc, đánh vào mặt L, dùng chân đạp mặt L và Ý có dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu của L gây thương tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Dương Thị N Ý, Ôn Vạn P về tội “Có

ý gây thương tích” theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Thị N Y, Ôn Vạn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng.

Về tình tiết truy tố tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, quá trình xét hỏi trực tiếp đối chất tại phiên tòa xác định được trước khi các bị cáo gây thương tích cho bị hại giữa đôi bên có sự mâu thuẫn tranh cãi nhau, do đó tính chất còn đồ chưa thể hiện rõ nên đại diện Viện kiểm sát rút lại nội dung truy tố đối với các bị cáo Dương Thị N Y, Ôn Vạn P theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo N Y, Vạn P đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thị N Y từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ôn Vạn P từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 02 (hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không đồng ý nhận, đề nghị trả lại cho bị cáo Như Ý và bị cáo Vạn P mỗi bị cáo 1.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo N Y: Thống nhất với nội dung cáo trạng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh đáng thương cha mẹ ly hôn từ nhỏ thiếu tình thương yêu dạy dỗ và chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, đề nghị xử phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17-11-2023, kết luận giám định pháp y về thương tích số 643 ngày 09-09-2023; kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 116 ngày 04/9/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 01-9-2023 tại quán H5, thuộc khóm A, thị trấn B, huyện T, Dương Thị N Y (sinh ngày 05/12/2006) và Ôn Vạn P, sinh năm 2003, đã thực hiện hành vi dùng tay nắm tóc và đánh, dùng chân đá vào vùng mặt, đầu của Nguyễn Kha L (sinh ngày 08/3/2008), riêng Dương Thị N Y còn dùng vỏ chai thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, mặt của bị hại gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% (không một phần trăm); Sây sạt da dạng mảng vùng sống mũi, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.8 x 0.2) cm, tỷ lệ 01 % (không một phần trăm); Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên đối với Nguyễn Kha L là 02% (không hai phần trăm), do vật tày gây nên. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Dương Thị N Y, Ôn Vạn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn rút truy tố các bị cáo N Y, Vạn P theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được chấp nhận vì căn cứ vào kết quả xét hỏi, đối chất trực tiếp tại phiên tòa xác định được giữa các bị cáo và bị hại có sự mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến việc gây thương tích chưa chứng minh được tính chất côn đồ của các bị cáo.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng tay nắm tóc đánh, dùng chân đá, dùng vỏ chai thủy tinh đánh vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại sẽ gây thương tích nhưng vẫn cố ý thực hiện chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có ý thức rõ ràng, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, sẽ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại, đáng chú ý hơn bị hại là người dưới 16 tuổi nhưng các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm

tội đến cùng. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức điều khiển hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất vai trò đồng phạm, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả bị cáo N Y và bị cáo Vạn P đều là người giữ vai trò thực hành gây thương tích cho bị hại. Trong đó bị cáo N Y tuy là người chưa đủ 18 tuổi nhưng lại là người giữ vai trò chính đánh bị hại trước, bị cáo Vạn P là người đã thành niên nhận thức rõ việc bị cáo N Y và bị hại đánh nhau sẽ gây thương tích, lẽ ra phải giữ thái độ bình tĩnh kịp thời can ngăn nhưng bị cáo đã không làm vậy mà ngược lại cùng xông vào đánh gây thương tích cho bị hại. Giữa các bị cáo N Y, Vạn P tuy có quen biết nhau nhưng không có sự bàn bạc hứa hẹn lên kế hoạch trước đó, trùng hợp khi bị cáo Vạn P đến nơi thấy bị cáo N Y đang đánh bị hại thì cùng xông vào cùng đánh bị hại do cũng có sự hiểu lầm, mâu thuẫn sẵn trên mạng xã hội trước đó giữa bị cáo P và bị hại. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về tổng thương tích của bị hại.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo N Y, Vạn P đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại tuy bị hại từ chối nhận nhưng cũng thể hiện được thiện chí của các bị cáo, riêng bị cáo N Y khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế hơn so với người đã thành niên; bị cáo Vạn P đã thành niên nhưng đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Do đó, được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo N Y, Vạn P theo điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo N Y được xem xét áp dụng thêm Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tiền Việt Nam 2.000.000 đồng của bị cáo N Y và bị cáo Vạn P mỗi bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nộp để bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị hại không đồng ý nhận tiền bồi thường. Xét đề nghị của Kiểm sát viên yêu cầu trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Do đó, cần tuyên trả lại cho bị cáo N Y và Vạn P mỗi bị cáo là 1.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Các bị cáo N Y, Vạn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị N Y, Ôn Vạn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị N Y 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án ngày 22-01-2025 (ngày hai mươi hai, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Giao bị cáo Dương Thị N Y cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ôn Vạn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 22-01-2025 (ngày hai mươi hai, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Giao bị cáo Ôn Vạn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

T3 trả lại số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng cho các bị cáo Dương Thị N Ý và Ôn Vạn P mỗi bị cáo được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 285/QĐ-ĐTTH ngày 03/12/2024 của Công an huyện T và Ủy nhiệm chi số 131/241203_9041385_0762001 ngày 03/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Các bị cáo Dương Thị N Ý, Ôn Vạn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hùng